Chi tiết mã HS 6306.22.00

Mã HS	6306.22.00
Mô tả hàng hóa	Tấm vải chống thấm nước, tấm che mái hiên và tấm che nắng; tăng (lều) (kể cả mái che tạm thời và các vật dụng tương tự); buồm cho tàu thuyền, ván lướt hoặc ván lướt cát; các sản phẩm dùng cho cắm trại / - Tăng (lều) (kể cả mái che tạm thời và các vật dụng tương tự): / - - Từ sợi tổng hợp
Đơn vị	kg/m/chiếc
Thời điểm tạo	04/11/2026 17:32:44
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/63062200/

Thuế áp dụng năm 2026

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất	Văn bản	hiệu lực	Nguồn
Thuế NK thông thường	18	18%	15/2023/QĐ-TTg	2023-07-15	BT2026!K9895
Thuế NK ưu đãi (MFN)	12	12%	26/2023/NĐ-CP	2023-07-15	BT2026!N9895
Thuế GTGT (VAT)	8/10	8 / 10 (nhiều mức)	181/2025/NĐ-CP	2025-07-01	BT2026!Q9895
Thuế tiêu thụ đặc biệt		Không có dữ liệu			
Thuế bảo vệ môi trường		Không có dữ liệu			
Thuế xuất khẩu		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi CPTPP		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi EVFTA		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi UKVFTA		Không có dữ liệu			

Thuế suất ưu đãi đặc biệt (FTA) – 2026

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái

AANZFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AANZ	121/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ACFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	E	118/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AHKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	AHK	123/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/01/2026 - 31/12/2026	AI	122/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AJCEP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	AJ	120/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AK	119/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ATIGA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	D	126/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
CPTPP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	(VI)	CPTPP	115/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
EVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	116/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục A)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục B)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục C)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục D)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục E)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục F)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
UKVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	117/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

VCFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VC	112/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VJEPA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	JV · Form VJ	124/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VK	125/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-EAEU	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EAV	113/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-LAO	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026		S	206/2025/NĐ-CP	Thuế suất %
VIFTA	6.9	6,9%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	Form VI (verify)	131/2024/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-CAM		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		S	56/2026/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VNCU		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		VNCB · Form VC (Cuba)	114/2022/NĐ-CP	Không có dữ liệu

Lịch sử / lộ trình thuế suất theo năm

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
ACFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AC!E9430
ATIGA	2022	2022	0	AT!E9381
ATIGA	2023	2023	0	AT!F9381
ATIGA	2024	2024	0	AT!G9381
ATIGA	2025	2025	0	AT!H9381
ATIGA	2026	2026	0	AT!I9381
ATIGA	2027	2027	0	AT!J9381
AJCEP	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	AJ!E9433
AJCEP	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	AJ!F9433
AJCEP	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	AJ!G9433
AJCEP	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	AJ!H9433

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
AJCEP	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	AJ!I9433
AJCEP	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	AJ!J9433
VJEPA	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	VJ!E9434
VJEPA	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	VJ!F9434
VJEPA	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	VJ!G9434
VJEPA	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	VJ!H9434
VJEPA	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	VJ!I9434
VJEPA	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	VJ!J9434
AKFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AK!F9435
AANZFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AANZ!H9387
AIFTA	30/12/2022	2022	0	AI!F9393
AIFTA	31/12/2022 - 30/12/2023	2023	0	AI!G9393
AIFTA	31/12/2023 - 30/12/2024	2024	0	AI!H9393
AIFTA	31/12/2024 - 31/12/2025	2025	0	AI!I9393
AIFTA	01/01/2026 - 31/12/2026	2026	0	AI!J9393
AIFTA	01/01/2027 - 31/12/2027	2027	0	AI!K9393
VKFTA	2022	2022	0	VK!E9418
VKFTA	2023	2023	0	VK!F9418
VKFTA	2024	2024	0	VK!G9418
VKFTA	2025	2025	0	VK!H9418
VKFTA	2026	2026	0	VK!I9418
VKFTA	2027	2027	0	VK!J9418
VCFTA	2022	2022	2	VC!D9464
VCFTA	2023	2023	1	VC!E9464
VCFTA	2024	2024	0	VC!F9464
VCFTA	2025	2025	0	VC!G9464

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
VCFTA	2026	2026	0	VC!H9464
VCFTA	2027	2027	0	VC!I9464
VN-EAEU	2022	2022	0	EAV!D9443
VN-EAEU	2023	2023	0	EAV!E9443
VN-EAEU	2024	2024	0	EAV!F9443
VN-EAEU	2025	2025	0	EAV!G9443
VN-EAEU	2026	2026	0	EAV!H9443
VN-EAEU	2027	2027	0	EAV!I9443
AHKFTA	2022	2022	0	AKH!D9456
AHKFTA	2023	2023	0	AKH!E9456
AHKFTA	2024	2024	0	AKH!F9456
AHKFTA	2025	2025	0	AKH!G9456
AHKFTA	2026	2026	0	AKH!H9456
AHKFTA	2027	2027	0	AKH!I9456
EVFTA	2022	2022	0	EV-NK!D9466
EVFTA	2023	2023	0	EV-NK!E9466
EVFTA	2024	2024	0	EV-NK!F9466
EVFTA	2025	2025	0	EV-NK!G9466
EVFTA	2026	2026	0	EV-NK!H9466
EVFTA	2027	2027	0	EV-NK!I9466
UKVFTA	2022	2022	0	UKV!D9465
UKVFTA	2023	2023	0	UKV!E9465
UKVFTA	2024	2024	0	UKV!F9465
UKVFTA	2025	2025	0	UKV!G9465
UKVFTA	2026	2026	0	UKV!H9465
UKVFTA	2027	2027	0	UKV!I9465

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
CPTPP	(I)	2021 (DERIVED)	0	CPTPP!D9412
CPTPP	(II)	2022 (DERIVED)	0	CPTPP!E9412
CPTPP	(III)	2023 (DERIVED)	0	CPTPP!F9412
CPTPP	(IV)	2024 (DERIVED)	0	CPTPP!G9412
CPTPP	(V)	2025 (DERIVED)	0	CPTPP!H9412
CPTPP	(VI)	2026 (DERIVED)	0	CPTPP!I9412
CPTPP	(VII)	2027 (DERIVED)	0	CPTPP!J9412
RCEP A	2022	2022	0	RCEPT-A!D9450
RCEP A	2023	2023	0	RCEPT-A!E9450
RCEP A	2024	2024	0	RCEPT-A!F9450
RCEP A	2025	2025	0	RCEPT-A!G9450
RCEP A	2026	2026	0	RCEPT-A!H9450
RCEP A	2027	2027	0	RCEPT-A!I9450
RCEP B	2022	2022	0	B!D9450
RCEP B	2023	2023	0	B!E9450
RCEP B	2024	2024	0	B!F9450
RCEP B	2025	2025	0	B!G9450
RCEP B	2026	2026	0	B!H9450
RCEP B	2027	2027	0	B!I9450
RCEP C	2022	2022	0	C!D9450
RCEP C	2023	2023	0	C!E9450
RCEP C	2024	2024	0	C!F9450
RCEP C	2025	2025	0	C!G9450
RCEP C	2026	2026	0	C!H9450
RCEP C	2027	2027	0	C!I9450
RCEP D	2022	2022	0	D!D9449

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
RCEP D	2023	2023	0	D!E9449
RCEP D	2024	2024	0	D!F9449
RCEP D	2025	2025	0	D!G9449
RCEP D	2026	2026	0	D!H9449
RCEP D	2027	2027	0	D!I9449
RCEP E	2022	2022	0	E!D9453
RCEP E	2023	2023	0	E!E9453
RCEP E	2024	2024	0	E!F9453
RCEP E	2025	2025	0	E!G9453
RCEP E	2026	2026	0	E!H9453
RCEP E	2027	2027	0	E!I9453
RCEP F	2022	2022	0	F!D9450
RCEP F	2023	2023	0	F!E9450
RCEP F	2024	2024	0	F!F9450
RCEP F	2025	2025	0	F!G9450
RCEP F	2026	2026	0	F!H9450
RCEP F	2027	2027	0	F!I9450
VIFTA	2024	2024	10.3	VI!F8747
VIFTA	2025	2025	8.6	VI!G8747
VIFTA	2026	2026	6.9	VI!H8747
VIFTA	2027	2027	5.1	VI!I8747

Khuyến cáo & cảnh báo

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh

OR-001	YELLOW	Chưa có nước xuất xứ	Chưa thể đánh giá FTA khi chưa có nước xuất xứ.			Nhập nước xuất xứ để so sánh các biểu thuế ưu đãi đặc biệt.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TAX-001	YELLOW	Nhiều mức thuế GTGT	Cột VAT ghi “8/10”.		181/2025/NĐ-CP	Xác định mức VAT theo bản chất hàng hóa và quy định giảm thuế (174/2025/NĐ-CP, Phụ lục I/II).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TR-004	GRAY	Not Assessed – Additional Regulatory Verification Required	File nguồn không ghi nhận biện pháp phòng vệ thương mại cho mã 6306.22.00. Điều này KHÔNG có nghĩa là không có rủi ro.			Kiểm tra cơ sở dữ liệu phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
DQ-001	GREEN	Thuế MFN có trong biểu nguồn	Thuế suất MFN 12% của mã 6306.22.00 được đối chiếu với BT2026 (ô BT2026!N9895), căn cứ 26/2023/NĐ-CP.		26/2023/NĐ-CP	Phạm vi xác minh: đối chiếu với file nguồn phiên bản 2026.04.05, không thay thế văn bản pháp luật.	Đã đối chiếu với file biểu thuế nguồn

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.